

Số: 03/2025/QĐST-DS

Phổ Yên, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1950

Ông Đỗ Công Ch, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: TDP Đài 1, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP Đông S, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nội dung vụ án:** Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị N và ông Đỗ Công Ch số tiền là 244.500.000 đồng (Hai trăm, bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 229.000.000đ (Hai trăm, hai mươi chín

triệu đồng) và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền lãi. Trong đó, thống nhất thời hạn và số tiền trả như sau:

- Số tiền trả mỗi năm là: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho đến khi hết số nợ trên.

- Thời hạn trả tiền: Vào tháng 11 hàng năm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2.2. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 6.112.500 đồng (Sáu triệu, một trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPY;
- T.H.A DS TPY;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thu Thuận**